zào wù

造物

noun · creator, nature, creation

Example Sentences

Gǎn xiè zào wù de ēn cì
感谢造物的恩赐。

Thank the creator for the gift.

Dà zì rán shì zuì wěi dà de zào wù
大自然是最伟大的造物。

Nature is the greatest creation.

rén lèi bú yìng wàng tú bàn yǎn zào wù de jué sè
人类不应 妄 图扮演造物的角色。

Humans should not attempt to play the role of the creator.

Trace each character, then write the word on your own.

造 造 造 造 造 造 造 造 造 造 造

造 造

物 物 物 物 物 物 物 物 物 物 物